

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày: 10 - 7 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

- Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Bùi Văn Ôn**

+ Ông **Bùi Văn Thiệu**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: **Hoàng Thị Khánh Linh** - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà ông **Nguyễn Công Dương** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 10/7/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn đã mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Bùi Văn T**, sinh ngày 02/10/1999 tại xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi ĐKNKTT: xóm Chiềng Vang 1, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Mường; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1969 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 22/8/2019 bị Công an xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2020, nay trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T: ông Bùi Văn Mạnh -Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người bị hại: anh Quách C, sinh năm 1997; Trú tại: xóm Rài, xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Quách D, sinh năm 1974; Trú tại: xóm Rài, xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Ông Bùi Văn T, sinh năm 1969; Trú tại: xóm Chiềng Vang 1, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Bùi Văn Th. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn T. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Minh Ch. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn Đ. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/01/2020, Bùi Văn T, sinh năm 1999, trú tại xóm Chiềng Vang 1, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đi xe mô tô BKS 33K8-8393 của ông Bùi Văn T, sinh năm 1969 (là bố đẻ của T) chở Bùi Văn Đăng, sinh năm 1997, trú tại xóm Lâu Ky, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đi từ nhà đến quán trà sữa của anh Bùi Thế Đạt, sinh năm 1985 tại xóm Chiềng Vang 1 để uống bia. Tại quán trà sữa, T gặp Quách C sinh năm 1997, trú tại xóm Rài, xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình cùng với một số người bạn của C đang ngồi uống nước ở đó. Trong lúc ngồi uống bia, T nhìn sang thấy C đang nhìn mình, T cho rằng C có thái độ nhìn đều và có lời nói chửi bới xúc phạm mình dù C không nói gì. T chỉ tay vào mặt C và nói “Sao lại nhìn thế?” nói xong một mình T bỏ đi ra khỏi quán và lấy xe mô tô nổ máy, điều khiển đi về nhà với mục đích lấy hung khí để đánh C cho bõ tức. Về đến nhà T cầm 01 (Một) con dao dài 128cm cũ đã qua sử dụng, chuôi dao được làm bằng kim loại màu đen dài 96 cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại màu đen dạng dao một lưỡi mũi nhọn, có phần han rỉ, kém sắc nhọn, dài 32cm, sau đó tiếp tục điều khiển xe mô tô quay trở lại quán trà sữa tìm C để đánh. Đến nơi không thấy C đâu T đi ra khu vực cây đa ở trước cửa quán để cất giấu dao, giấu dao xong T gọi Bùi Văn Đăng để đi đến quán khác uống bia tiếp. T và Đăng vừa ngồi lên xe mô tô để đi thì T phát hiện thấy C đang đứng đối diện trước cửa quán. Lập tức T chạy sang vị trí cất giấu dao để lấy dao. T vừa cầm được dao thì Bùi Văn Thắng, sinh năm 1998, trú tại xóm Khu, xã Tuân Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình (là bạn của C) nhìn thấy và chạy đến can ngăn thì bị T dùng dao chém một nhát trúng vào mạng sườn bên trái, sợ bị T chém tiếp Thắng bỏ chạy, T tiếp tục cầm dao chạy sang chỗ C đang đứng, tay phải cầm dao T giơ lên chém một phát trúng vào vùng lưng của C, bị T tấn công C bỏ chạy thì bị ngã xuống rãnh mương. T tiếp tục đuổi theo chặn đầu, khi C vừa ngóc đầu dậy khỏi rãnh mương thì T dùng dao

chém một phát trúng vào đầu, C bỏ chạy lên hướng nhà văn hóa xã Tân Lập thì T đuổi kịp và chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng lưng phải, lưng trái, vùng ngực của C. Trong quá trình bị T truy đuổi và dùng dao chém làm C bị ngã xuống rãnh mương dẫn đến các thương tích ở vùng gò má, răng, môi, ngón tay. Sau đó, được mọi người can ngăn T không đánh C nữa mà bỏ đi về nhà. Quách C bị thương được Bùi Minh Chiến, sinh năm 2002, trú tại xóm Trại Sào, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đưa đi cấp cứu tại trạm y tế xã Tân Lập. Đến ngày 24/01/2020, Bùi Văn T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) lưỡi dao dạng dao một lưỡi, có một đầu nhọn, cũ đã qua sử dụng, có phần han rỉ, kém sắc nhọn, kích thước 32cm x 05cm và một chuôi dao bằng kim loại màu đen, cũ đã qua sử dụng, dài 96cm, đường kính 2,4cm đã được niêm phong theo quy định.

Ngày 24/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 05 đề nghị Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình giám định pháp y về thương tích của Quách C.

Tại bản giám định pháp y số 16/TgT ngày 30/01/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: “1.Chấn thương vùng đầu, mặt, lưng, hai tay do vật tày tác động gây tổn thương phần mềm, mẻ răng 1.2 đã được điều trị. Hiện các tổn thương đang liền sẹo; 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%”.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, người bị hại Quách C đề nghị bị cáo Bùi Văn T phải có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị, tiền thuốc, phục hồi sức khỏe, tiền chăm sóc và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 24.446.000đ. Trong đó, có hóa đơn là 646.000đ.

Theo bản cáo trạng số: 29/CT-VKS-TT ngày 08/6/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Người bị hại là anh Quách C yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản như bồi thường chi phí điều trị, tiền thuốc, phục hồi sức khỏe, tiền chăm sóc và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 24.446.000đ. Trong đó, tiền viện phí là 646.000đ (có hóa đơn); Tiền xe đi lại là 800.000đ; Tiền mất thu nhập của người bị hại 20 ngày điều trị là 4.000.000đ; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc 20 ngày là 4.000.000đ; Tiền bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất về tinh thần là 15.000.000đ. Bị cáo Bùi Văn T nhất trí, thỏa thuận với người bị hại mức bồi thường là 24.446.000đ, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 3.000.000đ bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 21.446.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Quách D, người đã trực tiếp chăm sóc anh Quách C và ông Bùi Văn T, người đã thay mặt bị cáo bồi thường cho người bị hại đều không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với anh Bùi Văn Đăng, người cùng đi với bị cáo nhưng không tham gia thực hiện hành vi gây thương tích nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Bùi Văn Thắng, là người bị Bùi Văn T chém vào mạng sườn, nhưng anh Thắng từ chối giám định và không có đề nghị gì đối với bị cáo.

Đối với chiếc xe máy BKS 33K8-8393 là tài sản hợp pháp của ông Bùi Văn T, việc bị cáo sử dụng xe ông Tiu không biết nên ông Tiu không có lỗi. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho ông Bùi Văn T theo quy định.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội; nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội, nhân thân của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 30 đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự, Điều 5 Bộ luật Tố tụng Dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù; về trách nhiệm dân sự đề nghị hội đồng xét xử xem xét trên cơ sở hợp tình hợp lý. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn, bị cáo đầu thú, bố bị cáo là đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau 30/4/1975, tại phiên tòa người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo có đơn xin đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm đề nghị HĐXX chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố, nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Viện Kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và gửi lời xin lỗi sâu sắc đến người bị hại.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả thẩm vấn và tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ

có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn T có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: biên bản thu giữ vật chứng, kết luận của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình; lời khai của người làm chứng, người bị hại cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ, ngày 23/01/2020, tại xóm Chiềng Vang 1, xã Tân Lập, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình do mâu thuẫn bột phát, bức tức vì cho rằng bị nhìn đều, Bùi Văn T đã có hành vi dùng 01 con dao dạng dao một lưỡi, có một đầu nhọn, lưỡi dao có phần han rỉ, kém sắc nhọn chém một nhát vào vùng đầu và chém nhiều nhát vào vùng lưng phải, lưng trái, vùng ngực của Quách C làm anh C bị ngã xuống rãnh mương dẫn đến các thương tích ở vùng gò má, răng, môi, ngón tay. Hậu quả: Quách C bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%. Ngoài ra, giữa bị cáo và anh Quách C không có mâu thuẫn từ trước nhưng chỉ vì lý do nhỏ nhặt mà bị cáo T đã gây thương tích cho anh C, cho thấy bản chất côn đồ của bị cáo. Bùi Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên hành vi của Bùi Văn T phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với anh Bùi Văn Đăng, người cùng đi với bị cáo nhưng không tham gia thực hiện hành vi gây thương tích nên không đề cập xử lý.

Về hành vi của bị cáo đối với anh Bùi Văn Thắng: anh Thắng từ chối giám định và không có đề nghị gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét hành vi của bị cáo đối với anh Thắng.

[3] Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức

được hành vi cố ý gây thương tích đối người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Chính từ ý thức và việc làm sai trái gây ra những đau đớn về thể xác cho bị hại, gây tổn kém về tiền bạc cho việc điều trị, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần phải xử lý bị cáo tương ứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội đồng thời và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có một tiền sự: Ngày 22/8/2019 bị cáo bị Công an xã Tân Lập xử lý về hành vi đánh nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn để đầu thú. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế khó khăn bố bị cáo là đối tượng trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau 30/4/1975, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần trách nhiệm dân sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ là phù hợp với hành vi của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo T phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường về mặt dân sự là hoàn toàn phù hợp với Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Bùi Văn T thỏa thuận với bị hại Quách C, bị cáo bồi thường cho bị hại Quách C tổng số tiền 24.446.000đ, bị cáo đã bồi thường 3.000.000đ nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 21.446.000đ. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông QuáchD và ông Bùi Văn T không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vật chứng thu giữ được cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy BKS 33K8-8393 là tài sản hợp pháp của ông Bùi Văn T, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho ông Bùi Văn T theo quy định, nên HĐXX không đề cập.

[9] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và bị cáo có đơn xin miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm, HĐXX thấy cần được chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 30; Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tổ tụng Dân sự; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

### **2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/01/2020.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại: bị cáo Bùi Văn T còn phải bồi thường cho anh Quách C tổng số tiền là 21.446.000đ ( *Hai mươi một triệu bốn trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

**4. Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lưỡi dao dạng dao một lưỡi, một đầu nhọn, bị han rỉ, kích thước 32cm x 05cm và 01 (một) chuôi dao bằng kim loại màu đen, dài 96cm, đường kính 2,4cm đều đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2020 giữa Công an huyện Lạc Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

**5. Về án phí:** Bị cáo Bùi Văn T được miễn toàn bộ án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

**6.** Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục thi hành án huyện Lạc Sơn;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Tân Lập;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Hoa**